

BÁO CÁO

sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TU ngày 30/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thi hành pháp luật về lĩnh vực tư pháp gắn với tổng kết việc thực hiện Kế hoạch số 03-KH/BCĐ ngày 25/4/2016 của Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp tỉnh về việc đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về chủ trương, nhiệm vụ cải cách tư pháp và hoạt động tư pháp giai đoạn 2016 - 2021

I. Đặc điểm tình hình

Quảng Ngãi là tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ, có diện tích tự nhiên khoảng 5.135,2 km², gồm 13 đơn vị hành chính trực thuộc, trong đó có 05 huyện miền núi, 05 huyện đồng bằng trung du, 01 thị xã, 01 thành phố trực thuộc tỉnh và 01 huyện đảo. Dân số toàn tỉnh trên 1,23 triệu người. Đường bờ biển dài khoảng 130 km với vùng lãnh hải rộng lớn khoảng 11.000 km² và 06 cửa biển.

Trong những năm qua, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh có những bước phát triển nhất định, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân ngày càng được bảo đảm an ninh xã hội, quốc phòng an ninh được giữ vững. Tuy nhiên, cùng với đó là tình hình tội phạm trên địa bàn tỉnh diễn biến ngày càng phức tạp, có chiều hướng gia tăng cả về số lượng lẫn tính chất nghiêm trọng, nguy hiểm.

Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đôi với hoạt động tư pháp và cải cách tư pháp toàn diện, đồng bộ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của tổ chức bộ máy, góp phần xây dựng nền tư pháp trong sạch, vững mạnh, dân chủ, nghiêm minh, bảo vệ công lý, quyền con người, đồng thời là công cụ bảo vệ pháp luật và pháp chế xã hội chủ nghĩa, đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm.

II. Kết quả thực hiện

1. Công tác phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện

Ngày 30/5/2016, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 11-CT/TU về triển khai thi hành pháp luật về lĩnh vực tư pháp (*sau đây viết tắt là Chỉ thị 11*); Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp tỉnh ban hành Kế hoạch số 03-KH/BCĐ ngày 25/4/2016 về chủ trương, nhiệm vụ cải cách tư pháp và hoạt động tư pháp giai đoạn 2016 - 2021 (*sau đây viết tắt là Kế hoạch 03*). Qua theo dõi, hầu hết các cơ quan, đơn vị, địa phương đã tổ chức quán triệt, triển khai, thực hiện Chỉ thị 11 và Kế hoạch 03 bằng nhiều hình thức như: cụ thể hóa thành văn bản áp dụng ở địa phương; triển khai trong các cuộc họp cơ quan, hội nghị giao ban, lồng ghép triển khai tại các hội nghị sơ kết, các lớp tập huấn nghiệp vụ; đăng trên trang thông tin điện tử,... Qua đó, đã góp phần nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của đội

ngũ cán bộ, công chức, viên chức đối với công tác tư pháp, cải cách tư pháp, phát huy quyền làm chủ, quyền con người, quyền công dân theo Hiến pháp năm 2013.

Qua 05 năm thực hiện Chỉ thị 11, Kế hoạch 03, các cấp, ngành đã xây dựng và ban hành nhiều văn bản cụ thể hóa, lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện, góp phần tăng cường chất lượng, hiệu quả hoạt động tư pháp và cải cách tư pháp (*Phụ lục 01 kèm theo*).

Các chủ trương liên quan đến lĩnh vực tư pháp, nhiệm vụ cải cách tư pháp và hoạt động tư pháp, các định hướng lớn nêu trong Chiến lược cải cách tư pháp; các chế định bổ trợ tư pháp; xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp và bổ trợ tư pháp trong sạch, vững mạnh được thông tin kịp thời, đầy đủ đến các cấp, các ngành của địa phương. Việc tuyên truyền, phổ biến các bộ luật, luật liên quan đến lĩnh vực tư pháp được các cấp, các ngành quan tâm thực hiện thông qua các hội nghị triển khai, phổ biến pháp luật¹; cử gần 70 lượt báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh về cơ sở để triển khai, phổ biến nội dung cơ bản của các bộ luật, luật liên quan đến lĩnh vực tư pháp, cải cách tư pháp; các đợt trợ giúp pháp lý lưu động, truyền thông về những quy định mới của pháp luật giúp người dân bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình²; tổ chức các cuộc thi viết³ và hội thi sân khấu hóa⁴, cập nhật, đăng tải phát hành các tin, bài, hình ảnh về hoạt động tư pháp và cải cách tư pháp⁵.

2. Việc hoàn thiện chính sách, pháp luật liên quan đến lĩnh vực tư pháp

Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch triển khai thi hành các bộ luật, luật về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan tư pháp và hoạt động tư pháp (*Phụ lục 02 kèm theo*).

Căn cứ chương trình xây dựng luật hàng năm của Quốc hội và yêu cầu của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Đoàn ĐBQH tỉnh phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh, UBND tỉnh, Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các cơ quan có liên quan tổ chức lấy ý kiến góp ý ở địa phương đối với dự thảo Luật, pháp lệnh bằng nhiều hình thức phù hợp (*tổ chức hội nghị; tiếp xúc cử tri chuyên đề theo ngành, lĩnh vực; làm việc trực tiếp với một số cơ quan, đơn vị hoặc yêu cầu góp ý kiến bằng văn bản,...*); xem xét, tổng hợp đầy đủ các ý kiến xác đáng, báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, chỉ đạo cơ quan chủ trì soạn thảo dự án luật nghiên cứu tiếp thu, giải trình, hoàn chỉnh dự thảo luật trình Quốc hội thông qua (*Phụ lục 03 kèm theo*).

Các cơ quan tư pháp của tỉnh đã kịp thời rà soát, sửa đổi và ban hành các quy

¹ Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh tổ chức hơn 10 hội nghị cấp tỉnh, phối hợp tổ chức hơn 60 hội nghị cấp huyện.

² Tổ chức hơn 300 đợt trợ giúp pháp lý (*gọi tắt là TGPL*) lưu động, truyền thông về TGPL.

³ Cuộc thi: “Tìm hiểu Luật Hôn nhân và gia đình”, “Tìm hiểu Bộ luật Dân sự”, “Tìm hiểu Bộ luật Hình sự”, “Tìm hiểu pháp luật về an ninh mạng và an toàn thông tin mạng”.

⁴ Hội thi “Thanh niên với pháp luật”.

⁵ Bản tin Thông báo nội bộ, Cổng thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh, Bản tin Tư pháp và Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp; các chuyên mục, chuyên trang về tư pháp và cải cách tư pháp trên báo in và báo điện tử của Báo Quảng Ngãi; các tin, bài, phóng sự, chuyên mục trên kênh phát thanh và truyền hình của Đài Phát thanh truyền hình tỉnh,...

chế phối hợp liên ngành tư pháp để phù hợp với quy định mới của pháp luật, đảm bảo thi hành có hiệu quả các bộ luật, luật như: Quy chế phối hợp trong việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố; Quy chế phối hợp giữa Viện kiểm sát - Cơ quan điều tra - Tòa án trong việc xử lý các vụ án hình sự; Quy chế phối hợp liên ngành trong công tác tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự,...

Các cấp, các ngành đã thực hiện kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) và theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh để kịp thời đề xuất, kiến nghị các bộ, ngành Trung ương sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới⁶.

2. Hoạt động của các cơ quan tư pháp

2.1. Công an

- *Công tác điều tra, xử lý tội phạm*: Từ năm 2016 đến nay, trên địa bàn tỉnh xảy ra 2.971 vụ, đã điều tra khám phá 2.519 vụ/5.661 đối tượng; kết quả, tổng án thụ lý 2.212 vụ/3.464 bị can (*kỳ trước chuyển sang 82 vụ/145 bị can; phục hồi điều tra 94 vụ/124 bị can*). Trong đó: Kết thúc điều tra 1.971 vụ/3.254 bị can (*đề nghị truy tố 1.826 vụ/3.089 bị can; đình chỉ điều tra 145 vụ/165 bị can*); đang điều tra 91 vụ/130 bị can; tạm đình chỉ điều tra 150 vụ/80 bị can.

Qua 05 năm thực hiện Đề án “Phòng, chống các loại tội phạm có tổ chức, tội phạm xuyên quốc gia từ năm 2016 - 2020”, Công an tỉnh đã đấu tranh, triệt xóa, làm tan rã 95 băng, nhóm/638 đối tượng (*trong đó, khởi tố 239 đối tượng, xử lý hành chính 96 đối tượng, xử lý khác 303 đối tượng*). Tội phạm kinh tế: 728 vụ/792 đối tượng; tội tham nhũng: 16 vụ/31 đối tượng; tội phạm về ma túy: 496 vụ/1.167 đối tượng.

- *Công tác xử lý tin báo, tố giác tội phạm*: đã tiếp nhận giải quyết 1.929 tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố; 100% tin báo được tiếp nhận, phân loại và xử lý theo quy định.

- *Công tác thi hành án hình sự (THAHS) và hỗ trợ tư pháp (HTTP)*: đã tổ chức, quản lý, giam giữ, giáo dục, cải tạo 1.965 phạm nhân đúng quy định của pháp luật, hiện đang quản lý 16 phạm nhân; cấp giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù cho 68 phạm nhân tại các cơ sở giam giữ; xét giảm thời hạn chấp hành án phạt tù cho 128 phạm nhân, ra quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện cho 23 phạm nhân, đặc xá 03 phạm nhân tại các cơ sở giam giữ trong tỉnh; trích xuất,

⁶ 47 bộ luật, luật; 66 nghị định; 31 thông tư, thông tư liên tịch và 03 quyết định, 01 chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ có bất cập, chồng chéo, vướng mắc: Rà soát và kiến nghị đối với những bất cập, chồng chéo, vướng mắc giữa các quy định của pháp luật trong công tác quản lý đất đai và xây dựng hệ thống thông tin đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (*kiến nghị đối với 01 luật, 05 nghị định, 01 thông tư và 01 chỉ thị*); cung cấp thông tin, phản ánh về vướng mắc, hạn chế của hệ thống pháp luật (*đề xuất, kiến nghị đối với 17 bộ luật, luật; 22 nghị định; 11 thông tư và 01 quyết định của Thủ tướng Chính phủ*); kết quả rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật gây vướng mắc, ách tắc, cản trở hoạt động đầu tư, kinh doanh và đời sống xã hội (*đề xuất, kiến nghị đối với 08 luật, 24 nghị định, 14 thông tư, thông tư liên tịch, 01 quyết định của Thủ tướng Chính phủ*); kết quả rà soát, đề xuất định hướng hoàn thiện hệ thống pháp luật (*đề xuất, kiến nghị 13 luật, 10 nghị định, 03 thông tư, 01 quyết định của Bộ*); kết quả rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật gây vướng mắc, ách tắc, cản trở hoạt động đầu tư, kinh doanh (*đề xuất, kiến nghị đối với 08 luật, 05 nghị định và 02 thông tư*).

gia hạn trích xuất 58 lượt phạm nhân phục vụ công tác điều tra, truy tố và xét xử; đề nghị Cơ quan quản lý THAHS Bộ Công an ra quyết định đưa 1.622 phạm nhân đi chấp hành án phạt tù; tiếp nhận 1.594 quyết định thi hành án phạt tù, 409 bản án của TAND các cấp; ra quyết định truy nã 12 đối tượng trốn thi hành án, tổ chức xác minh truy bắt vận động đầu thú 11 đối tượng truy nã, tiếp nhận 15 phạm nhân được đặc xá từ các trại giam Bộ Công an, Cơ quan THAHS các tỉnh, thành phố.

- *Công tác THAHS tại cộng đồng*: đã xét, đề nghị và được TAND ra quyết định xét rút ngắn thời gian thử thách đối với án treo cho 362 người, miễn giảm đối với án phạt cải tạo không giam giữ cho 31 người chấp hành án; cơ quan THAHS công an cấp huyện phối hợp với UBND cấp xã tiếp nhận, quản lý giáo dục, giúp đỡ 138 người được tha tù trước thời hạn có điều kiện, 25 người được đặc xá từ các trại giam Bộ Công an, Cơ quan THAHS Công an các tỉnh, thành phố khác bàn giao về cư trú tại địa phương; đã cấp giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt còn lại cho 120 người, hiện đang quản lý 18 người được tha tù trước thời hạn có điều kiện tại địa phương, 03 người được đặc xá.

- *Công tác tái hòa nhập cộng đồng*: đã giúp người chấp hành xong án phạt tù về cư trú tại địa phương xóa bỏ mặc cảm lỗi lầm, tìm kiếm việc làm, ổn định cuộc sống, trở thành công dân có ích cho xã hội làm giảm bớt gánh nặng cho gia đình và xã hội, kéo giảm tỷ lệ tái phạm, nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa tội phạm và hiện thực hóa chủ trương, chính sách nhân đạo, khoan hồng của Đảng, Nhà nước ta đối với người tái hòa nhập cộng đồng. Tiếp nhận, quản lý, giáo dục giúp đỡ cho 2.844 người tái hòa nhập cộng đồng về cư trú tại địa phương; giới thiệu, giải quyết việc làm cho 293 người chấp hành xong án phạt tù vào làm việc tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhà máy, khu công nghiệp của tỉnh; tư vấn trợ giúp về tâm lý, hỗ trợ các thủ tục pháp lý 3.680 lượt người; hướng dẫn làm thủ tục đăng ký hộ khẩu, cấp giấy chứng minh nhân dân 2.168 lượt người; làm thủ tục đề nghị TAND các cấp xóa án tích cho 261 người, đương nhiên xóa án tích 2.688 người; cấp phiếu lý lịch tư pháp cho 27.648 lượt người; cho vay vốn từ ngân hàng chính sách xã hội để tạo việc làm và tham gia sản xuất, kinh doanh 22 người với số tiền 252.000.000 đồng; xây dựng 07 mô hình về tái hòa nhập cộng đồng trên địa bàn tỉnh; giảm tỉ lệ tái phạm tội còn 2,3%.

2.2. Viện kiểm sát nhân dân (VKSND)

- *Công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố*: 3.311 tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố; đã giải quyết 3.147 tin; hiện còn 164 tin, không có quá hạn. Viện KSND hai cấp đã tiến hành 119 cuộc trực tiếp kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tin báo, tố giác tội phạm và kiến nghị khởi tố tại Cơ quan điều tra. Ban hành 3.327 yêu cầu xác minh, 08 yêu cầu hủy bỏ quyết định không khởi tố, 08 yêu cầu khởi tố, ban hành 39 kiến nghị phòng ngừa, 117 kiến nghị yêu cầu Cơ quan điều tra khắc phục các vi phạm trong hoạt động giải quyết tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố.

- *Công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra*: 2.270 vụ/3.828 bị can; đã giải quyết 2.094 vụ/3.438 bị can; còn lại 176 vụ/390 bị can; không có án

quá hạn luật định. Viện KSND hai cấp đã hủy bỏ 12 quyết định không khởi tố vụ án, 05 quyết định khởi tố bị can; quyết định khởi tố 06 vụ án hình sự; yêu cầu khởi tố 02 vụ án, yêu cầu khởi tố 08 bị can. Ban hành 2.278 yêu cầu điều tra, 76 kiến nghị phòng ngừa tội phạm và 92 kiến nghị khắc phục vi phạm trong hoạt động điều tra. Liên ngành tư pháp xác định 190 án trọng điểm, 01 vụ án rút gọn.

- *Công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp trong giai đoạn truy tố:* Thụ lý 1.815 vụ/3.214 bị can; đã giải quyết 1.786 vụ/3.155 bị can; còn lại 29 vụ/59 bị can. Không có án quá hạn; không có trường hợp nào đình chỉ miễn trách nhiệm hình sự không đúng quy định của pháp luật; truy tố đúng tội 100%, đúng thời hạn 100%.

- *Công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử các vụ án hình sự:* Thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử sơ thẩm 1.807 vụ/3.141 bị cáo; đã giải quyết 1.693 vụ/2.849 bị cáo; còn lại 114 vụ/292 bị cáo. Thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử phúc thẩm 432 vụ/649 bị cáo; đã giải quyết 410 vụ/603 bị cáo; còn lại 22 vụ/46 bị cáo; không có án quá hạn luật định. Viện KSND hai cấp đã ban hành 38 kháng nghị phúc thẩm hình sự; 07 kiến nghị phòng ngừa, 95 kiến nghị khắc phục vi phạm. Phối hợp với Tòa án thực hiện 240 phiên tòa lưu động; 478 phiên tòa rút kinh nghiệm.

- *Công tác kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự:* Kiểm sát 1.331 trường hợp tạm giữ; đã giải quyết 1.324 người; hiện còn 07 người. Kiểm sát tạm giam 2.484 đối tượng tạm giam; đã giải quyết 2.220 đối tượng; hiện còn 264 đối tượng; không có quá hạn. Không có trường hợp giam, giữ không có căn cứ, trái pháp luật; không có trường hợp vi phạm thời hạn tạm giữ, tạm giam. Viện KSND hai cấp đã tiến hành kiểm sát thường kỳ Nhà tạm giữ, Trại tạm giam 18.494 lượt; tiến hành 284 cuộc trực tiếp kiểm sát tại Nhà tạm giữ, Trại tạm giam; 161 cuộc trực tiếp kiểm sát tại Cơ quan thi hành án hình sự; 431 cuộc trực tiếp kiểm sát tại UBND cấp xã, phường, thị trấn về thi hành án phạt tù nhưng cho hưởng án treo, cải tạo không giam giữ; 11 cuộc kiểm sát đột xuất. Ban hành 47 yêu cầu, 23 kiến nghị phòng ngừa, 140 kiến nghị, kháng nghị yêu cầu khắc phục vi phạm.

- *Công tác kiểm sát việc thụ lý, giải quyết các vụ, việc dân sự, hôn nhân và gia đình:* Kiểm sát việc thụ lý 16.772 vụ, việc sơ thẩm, 517 vụ, việc phúc thẩm; đã giải quyết 15.694 vụ, việc sơ thẩm, 492 vụ, việc phúc thẩm; hiện còn 1.078 vụ, việc sơ thẩm và 25 vụ phúc thẩm; không có án quá hạn luật định. Viện KSND hai cấp đã ban hành 65 kháng nghị phúc thẩm, 289 yêu cầu, 42 kiến nghị phòng ngừa, 137 kiến nghị yêu cầu khắc các vi phạm. Phối hợp với Tòa án tổ chức 204 phiên tòa rút kinh nghiệm.

- *Công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ, việc kinh doanh thương mại, lao động, hành chính:* Kiểm sát việc thụ lý 1.120 vụ, việc sơ thẩm, 134 vụ, việc phúc thẩm; kiểm sát giải quyết 1.036 vụ, việc sơ thẩm, 131 vụ, việc phúc thẩm; hiện còn 84 vụ, việc sơ thẩm, 03 vụ phúc thẩm. Viện KSND hai cấp đã ban hành 16 kháng nghị phúc thẩm, 64 yêu cầu, 15 kiến nghị phòng ngừa, 41 kiến nghị yêu cầu khắc phục các vi phạm. Phối hợp với Tòa án tổ chức 62 phiên tòa rút kinh nghiệm.

- *Công tác kiểm sát thi hành án dân sự (THADS), thi hành án hành chính (THAHC)*: Kiểm sát 37.063 quyết định về thi hành; kiểm sát các hoạt động về thi hành án 2.368 việc. Trực tiếp xác minh trường hợp chưa có điều kiện thi hành án 752 việc. Viện KSND hai cấp đã tiến hành 141 cuộc trực tiếp kiểm sát tại Cơ quan THADS. Ban hành 79 văn bản yêu cầu trong hoạt động THADS, 14 kiến nghị phòng ngừa, 126 kiến nghị, kháng nghị yêu cầu cơ quan THADS khắc phục các vi phạm.

- *Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc trách nhiệm của Viện kiểm sát và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo tại các cơ quan tư pháp*: Viện kiểm sát hai cấp thực hiện việc tiếp 1.224 lượt công dân. Trong đó, lãnh đạo tiếp 174 lượt. Tiếp nhận, phân loại và xử lý 2.972 đơn, đã giải quyết, xử lý 2.970 đơn, hiện còn 02 đơn. Thụ lý 189 đơn thuộc thẩm quyền; đã giải quyết 189 đơn; còn lại 0 đơn. Kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp của các cơ quan tư pháp 307 vụ việc/307 vụ việc, tỷ lệ 100%. Viện KSND hai cấp đã tiến hành 62 cuộc kiểm sát trực tiếp việc giải quyết khiếu nại, tố cáo tại các cơ quan tư pháp. Ban hành 03 kiến nghị phòng ngừa và 14 kiến nghị yêu cầu khắc phục các vi phạm. Chủ trì 72 cuộc rà soát đơn khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp.

Nhìn chung, các yêu cầu, kiến nghị, kháng nghị của Viện kiểm sát đều được các cơ quan phản hồi và chấp nhận khắc phục. Qua đó, kiểm sát chặt chẽ hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, đảm bảo hoạt động tư pháp diễn ra đúng trình tự, quy định của pháp luật, bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm và vi phạm pháp luật.

2.3. Tòa án nhân dân (TAND)

TAND hai cấp đã thụ lý 27.843 vụ việc, đã giải quyết 25.101 vụ việc, tỷ lệ giải quyết đạt 91%. Công tác xét xử các vụ án hình sự trong những năm qua không giảm, một số tội phạm vẫn tăng cao⁷. Tuy nhiên, TAND hai cấp đều đã đưa ra xét xử các vụ án hình sự kịp thời, bảo đảm đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không có trường hợp nào kết án oan người không có tội.

Xác định đổi mới hoạt động tranh tụng tại phiên tòa là khâu đột phá, trên cơ sở quy định của pháp luật, các hội đồng xét xử đã thể hiện sự khách quan, tôn trọng, lắng nghe ý kiến của các bên và tạo mọi điều kiện, bảo đảm những người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ hợp pháp của họ theo đúng luật, không hạn chế thời gian tranh tụng giữa người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng. Thông qua việc tranh tụng, hội đồng xét xử có điều kiện xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ mới, chứng cứ có trong hồ sơ và dựa trên kết quả tranh tụng tại phiên tòa để đưa ra phán quyết cuối cùng. Việc đổi mới tổ chức phiên tòa, bảo đảm nguyên tắc tranh tụng trong xét xử không chỉ giới hạn ở các phiên tòa xét xử hình sự mà còn được áp dụng thường xuyên đối với các phiên tòa xét xử dân sự, hành chính.

⁷ Tội trộm cắp tài sản; tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác; tội đánh bạc, tội giết người; đặc biệt là tội tàng trữ trái phép chất ma túy và có liên quan đến ma túy...

Hàng năm, việc đăng ký và tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm theo tinh thần cải cách tư pháp tiếp tục được triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả trong Tòa án hai cấp, 100% thẩm phán Tòa án hai cấp đều đăng ký và tổ chức được 360 phiên tòa rút kinh nghiệm, theo đúng kế hoạch đề ra (*trong đó, có nhiều Thẩm phán tổ chức được nhiều phiên tòa rút kinh nghiệm so với chỉ tiêu, kế hoạch đề ra*).

Cùng với việc đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng xét xử, TAND hai cấp luôn chú trọng đến công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho Nhân dân thông qua việc xét xử công khai, xét xử lưu động các vụ án trọng điểm, dư luận xã hội quan tâm đã góp phần quan trọng trong công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm trên địa bàn tỉnh.

Hàng năm, TAND tỉnh tổ chức Hội nghị giao ban với các cơ quan tiến hành tố tụng cấp tỉnh để cùng trao đổi, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác giải quyết, xét xử các vụ án, bảo đảm việc giải quyết án đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết, xét xử các vụ án, Tòa án hai cấp luôn chú trọng việc tổ chức đối thoại giữa người khởi kiện và người bị kiện, làm tốt công tác phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc cung cấp, xác minh, thu thập chứng cứ của vụ án nên đã giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật, không có vụ án bị hủy do lỗi chủ quan.

2.4. Cục Thi hành án dân sự

- Công tác THADS: Tổng số việc thụ lý 50.272, trong đó, có điều kiện thi hành 39.686 việc, đã thi hành xong 29.231 việc, đạt tỷ lệ 74% (*chỉ tiêu Tổng cục THADS giao trung bình giai đoạn 2016 - 2021 là 76%*). Tổng số tiền thụ lý 7.117.056.075 đồng, trong đó, có điều kiện thi hành 4.320.168.939 đồng, đã thi hành xong 1.403.106.965 đồng, đạt tỷ lệ 33% (*chỉ tiêu Tổng cục THADS giao trung bình giai đoạn 2016 - 2021 là 35%*).

Theo kết quả THADS từng năm thì năm 2016, 2019 các cơ quan THADS đạt cả chỉ tiêu về việc và về tiền; năm 2017, 2018 đạt chỉ tiêu về việc; năm 2020 đạt chỉ tiêu về tiền. Tuy nhiên, khi tính trung bình cả giai đoạn 2016 - 2021 thì do năm 2021, số liệu lấy đến ngày 30/6/2021 nên tỷ lệ đạt thấp.

- Các cơ quan THADS tỉnh đã nhận tổng cộng 170 bản án, quyết định về vụ án hành chính từ Tòa án chuyên giao, trong đó: Số bản án có nội dung theo dõi (*chấp nhận một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện*) là 40 vụ việc; số bản án không có nội dung theo dõi (*bác yêu cầu khởi kiện*) là 130 vụ việc. Trong số 40 bản án có nội dung theo dõi thi hành án hành chính, các cơ quan THADS đã nhận được 11 quyết định buộc THAHC. Đến nay, 40 bản án đã được người phải THAHC tổ chức thi hành xong.

- Công tác xét, miễn giảm thi hành án: Các cơ quan THADS đã phối hợp với Viện KSND cùng cấp rà soát, lập hồ sơ đề nghị TAND có thẩm quyền xét miễn, giảm thi hành án 78 trường hợp, tương ứng với số tiền 2.638.947.000 đồng; Tòa án đã xem xét và ra quyết định xét miễn, giảm cho 76 trường hợp tương ứng với số tiền là 2.629.579.000 đồng.

2.5. *Bổ trợ tư pháp*

- *Luật sư*: Đội ngũ luật sư và các tổ chức hành nghề luật sư⁸ chấp hành tốt quy định của pháp luật về tư vấn pháp luật, tham gia tố tụng; thực hiện nghiêm túc đạo đức nghề nghiệp và chủ động tham gia trợ giúp pháp lý miễn phí theo quy định để kịp thời bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đối tượng được trợ giúp pháp lý (TGPL), Nhân dân khi có yêu cầu. Hội đồng phối hợp liên ngành về TGPL trong hoạt động tố tụng thường xuyên hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan tiến hành tố tụng các cấp tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ luật sư, trợ giúp viên pháp lý đăng ký tham gia tố tụng theo đúng quy định về pháp luật tố tụng.

- *Về hoạt động TGPL*: Trung tâm TGPL Nhà nước tỉnh thực hiện hơn 3.100 vụ việc TGPL⁹ cho hơn 3.200 đối tượng được TGPL (*phần lớn đối tượng được TGPL là người nghèo, người có công với cách mạng và trẻ em*). Thông qua hoạt động TGPL bằng hình thức tham gia tố tụng, đại diện ngoài tố tụng, tư vấn pháp luật và TGPL lưu động, truyền thông về TGPL (*hơn 200 đợt*), đội ngũ Trợ giúp viên pháp lý, luật sư cộng tác viên TGPL đã kịp thời bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các đối tượng được TGPL (*nhất là đối tượng được TGPL là bị can, bị cáo, bị hại trong vụ án hình sự, các đương sự trong vụ án dân sự, hành chính và người bị tạm giam, tạm giữ,...*), giúp họ nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật, hạn chế các tranh chấp, mâu thuẫn nhỏ trong cộng đồng dân cư,... góp phần công khai, minh bạch, công bằng xã hội trong hoạt động xét xử của các cơ quan tiến hành tố tụng.

- *Về giám định tư pháp*: Hiện nay, đội ngũ giám định viên tư pháp và người giám định tư pháp theo vụ việc trên địa bàn tỉnh là 112 người¹⁰ với 02 tổ chức thực hiện giám định (*Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh và Trung tâm pháp y tỉnh*); hoạt động giám định của các giám định viên luôn tuân thủ các quy định của pháp luật về giám định tư pháp, đáp ứng yêu cầu điều tra, truy tố và xét xử ở địa phương (*trước năm 2016, có 17 giám định viên tư pháp với 01 tổ chức giám định*).

- *Về hoạt động công chứng*: Tổng số tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh là 13 tổ chức với 24 công chứng viên hoạt động (*trước năm 2016, có 07 tổ chức hành nghề công chứng với 14 công chứng viên hoạt động*); trong đó, có Phòng Công chứng số 1 thuộc Sở Tư pháp và 12 văn phòng công chứng hoạt động theo Luật Công chứng năm 2014. Năm 2018, Sở Tư pháp đã chỉ đạo, hướng dẫn Hội Công chứng viên tỉnh tổ chức thành công Đại hội Hội Công chứng viên tỉnh lần thứ nhất.

- *Về hoạt động đấu giá tài sản*: Hiện nay, tỉnh có 03 tổ chức hành nghề đấu giá tài sản với 04 đấu giá viên; hoạt động đấu giá của các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản và đấu giá viên luôn tuân thủ các quy định của pháp luật về đấu giá tài sản.

⁸ Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 51 luật sư đăng ký hoạt động (*trước năm 2016, có dưới 20 luật sư hoạt động*) và 17 tổ chức hành nghề luật sư hoạt động.

⁹ Có 1.100 vụ việc tham gia tố tụng, đại diện ngoài tố tụng và 2.000 vụ việc tư vấn pháp luật.

¹⁰ 50 người giám định viên tư pháp và 62 người giám định tư pháp theo vụ việc.

- Về thừa phát lại: Tỉnh chưa triển khai thực hiện.

2.6. Hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức có liên quan trong quá trình tiến hành các hoạt động tố tụng tư pháp

Quan hệ phối hợp giữa Cơ quan điều tra với Viện KSND và TAND các cấp tiếp tục được củng cố, tăng cường; hàng quý duy trì công tác giao ban liên ngành tư pháp; phối hợp chặt chẽ trong việc chỉ đạo giải quyết các vụ án có khó khăn, vướng mắc trong áp dụng pháp luật, xác định tội danh, đánh giá chứng cứ giữa liên ngành hoặc trong giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo trong tố tụng hình sự, bảo đảm đúng quy định của pháp luật. Qua đó, góp phần nâng cao chất lượng công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, điều tra, xử lý tội phạm bảo đảm đúng pháp luật, không vi phạm hoạt động tư pháp, không để xảy ra oan sai.

3. Công tác đào tạo cán bộ

3.1. Công an

Tổng số biên chế của Cơ quan điều tra: 394 đồng chí; trong đó, điều tra viên cao cấp: 13 đồng chí, điều tra viên trung cấp: 98 đồng chí, điều tra viên sơ cấp: 51 đồng chí, cán bộ điều tra: 63 đồng chí. Tổng số biên chế làm công tác THAHS: 129 đồng chí.

Công an tỉnh thường xuyên quan tâm, tạo điều kiện cho cán bộ, chiến sĩ các cơ quan tư pháp tham gia các lớp đào tạo trình độ liên thông, đại học, tham gia tập huấn, bồi dưỡng chính trị, kỹ năng nghiệp vụ, lý luận chính trị bảo đảm đúng đối tượng, đáp ứng yêu cầu công tác. Hằng năm, tiến hành rà soát, lập danh sách cán bộ điều tra đủ điều kiện, tiêu chuẩn thi tuyển điều tra viên gửi Bộ Công an; cử 35 cán bộ thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra các cấp tham gia lớp bồi dưỡng chứng chỉ nghiệp vụ.

Tổ chức tập huấn nghiệp vụ, pháp luật; công tác truy nã, truy tìm cho 307 điều tra viên, trinh sát viên và cán bộ điều tra thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra các cấp; 05 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ kỹ thuật hình sự theo hình thức "Vừa học, vừa làm"; 02 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ kỹ thuật hình sự Chuyên đề "Công tác phát hiện, thu lượm, đánh giá dấu vết, vật chứng và xây dựng hồ sơ khám nghiệm hiện trường" và chuyên đề "Công tác khám nghiệm hiện trường tai nạn giao thông đường bộ"; 07 lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về tạm giữ, tạm giam, THAHS tại cộng đồng, tái hòa nhập cộng đồng và thực hiện nhiệm vụ phổ biến giáo dục pháp luật (PBGDPL) cho 710 lượt lãnh đạo, chỉ huy và cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng Công an tỉnh,... Bên cạnh đó, đã tổ chức các hội thi "Cảnh sát quản giáo giỏi"; hội thi "Tìm hiểu các quy định của pháp luật về công tác tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự" giúp trau dồi, nâng cao kỹ năng nghiệp vụ cho cán bộ, chiến sĩ.

3.2. Viện kiểm sát nhân dân

Tổng số cán bộ, công chức toàn ngành là 179 đồng chí. Công chức có chức danh tư pháp 146 đồng chí, trong đó: kiểm tra viên 15 đồng chí; kiểm sát viên 131

đồng chí (*trung cấp 40 đồng chí, sơ cấp 91 đồng chí*).

Hàng năm, Viện KSND hai cấp đều tạo điều kiện và cử cán bộ, kiểm sát viên tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ, bồi dưỡng kiến thức mới, chuyên sâu về các đạo luật liên quan đến lĩnh vực tư pháp (*đã cử 138 lượt cán bộ, công chức tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng*). Tổ chức các hội nghị tập huấn như: Tập huấn kỹ năng phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa và kỹ năng thực hiện quyền kiến nghị, kháng nghị khi kiểm sát giải quyết vụ án dân sự; tập huấn kỹ năng khám nghiệm hiện trường; mời Ủy viên Ủy ban Tư pháp Quốc hội tổ chức hội nghị tập huấn Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,... Tổ chức nhiều cuộc thi như "Chúng tôi là Kiểm sát viên năm 2016"; "thi viết phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa dân sự, hành chính"; "thi viết yêu cầu xác minh nguồn tin tội phạm, yêu cầu điều tra vụ án hình sự",...

3.3. Tòa án nhân dân

Số lượng biên chế TAND hai cấp hiện nay là 165/189 biên chế được phân bổ, (*từ năm 2016 đến nay đã tinh giản 28 biên chế, hiện nay giảm 23%*); trong đó, có 64/69 thẩm phán (*01 thẩm phán cao cấp, 24 thẩm phán trung cấp, 39 thẩm phán sơ cấp*), 80 thẩm tra viên, thư ký và 21 chức danh khác. Từ năm 2016 đến nay, đã điều động, chuyển đổi vị trí công tác 35 trường hợp là thẩm phán, thư ký Tòa án hai cấp theo thẩm quyền.

Từ năm 2016 đến nay, Ban cán sự đảng TAND tỉnh đã làm thủ tục đề nghị bổ nhiệm lại chánh án và 02 phó chánh án TAND tỉnh; bổ nhiệm mới 01 phó chánh án TAND tỉnh, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại 01 thẩm phán cao cấp, 68 thẩm phán sơ cấp, trung cấp, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại 14 chánh án, 15 phó chánh án Tòa án cấp huyện. Cử 19 công chức đi học nghiệp vụ xét xử, 24 công chức đi học cao cấp chính trị, 24 công chức đi học cao học luật, nhiều công chức đi học trung cấp chính trị, bồi dưỡng nghiệp vụ; không tuyển dụng công chức mới nhưng cho chuyển và cho nghỉ việc theo đơn 15 công chức,...

Hàng năm, TAND tỉnh đều cử thẩm phán, thẩm tra viên và thư ký tòa án tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ do TAND tối cao, Học viện Tòa án tổ chức. Ngoài ra, từ năm 2019 đến nay, toàn thể thẩm phán, thẩm tra viên và thư ký thuộc Tòa án hai cấp đều tham dự đầy đủ các hội nghị tập huấn nghiệp vụ trực tuyến do TAND tối cao tổ chức. Bên cạnh đó, hàng năm TAND tỉnh tổ chức 02 - 03 lớp tập huấn nghiệp vụ kết hợp với rút kinh nghiệm công tác xét xử các loại án cho toàn thể thẩm phán, thẩm tra viên và thư ký TAND hai cấp.

3.4. Cục Thi hành án dân sự

Cục THADS tỉnh có 04 phòng và 13 chi cục THADS trực thuộc; đến thời điểm hiện nay, các cơ quan THADS tỉnh được Tổng cục THADS phân bổ 129 biên chế¹¹; đã thực hiện được 128 biên chế. Có 33 chức danh lãnh đạo¹². Về cơ cấu

¹¹ Cục THADS tỉnh được phân bổ 23 biên chế, Chi cục THADS các huyện, thị xã, thành phố được phân bổ 106 biên chế.

¹² 01 cục trưởng, 01 phó cục trưởng, 03 trưởng phòng; 03 phó trưởng phòng chuyên môn thuộc Cục; 10 chi

ngạch: có 53 chấp hành viên¹³, 08 thẩm tra viên. Ngoài ra, có công chức là ngạch thư ký, chuyên viên, kế toán, các ngạch công tác khác và hợp đồng lao động.

Cục THADS tỉnh đã cử 04 công chức tham dự lớp bồi dưỡng lãnh đạo cấp Vụ; 03 công chức đi học đại học và sau đại học; 22 công chức học lớp bồi dưỡng nghiệp vụ chấp hành viên trung cấp; 02 công chức học lớp cao cấp lý luận chính trị; 06 công chức học lớp đào tạo nghiệp vụ chấp hành viên sơ cấp; 01 công chức học lớp thẩm tra viên chính; 04 công chức học lớp bồi dưỡng ngạch thẩm tra viên; 18 công chức đi bồi dưỡng ngạch thư ký thi hành án; 19 công chức học trung cấp lý luận chính trị hành chính; 01 công chức dự thi ngạch thẩm tra viên chính; 09 công chức dự thi ngạch chấp hành viên trung cấp; 13 công chức tham dự kỳ thi chấp hành viên sơ cấp; 80 lượt công chức dự lớp tập huấn triển khai các nội dung mới của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật THADS và các văn bản hướng dẫn thi hành, lớp tập huấn kỹ năng rà soát, chỉ đạo, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo về THADS, tập huấn chuyên sâu về nghiệp vụ THADS, tập huấn pháp luật về bồi thường nhà nước; 19 công chức tham gia lớp bồi dưỡng công cụ hỗ trợ; 62 chấp hành viên, công chức tham gia tập huấn phần mềm Quản lý quá trình thụ lý, tổ chức thi hành án và báo cáo thống kê THADS.

3.5. Sở Tư pháp

Sở Tư pháp gồm 05 phòng chuyên môn, 03 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở¹⁴. Tổng số công chức, viên chức, người lao động của Sở là 73 đồng chí (*biên chế hành chính có 28 đồng chí; biên chế sự nghiệp có 23 đồng chí*). Về chuyên môn nghiệp vụ: 15 đồng chí có trình độ thạc sĩ, 56 đồng chí có trình độ đại học và 02 đồng chí có trình độ cao đẳng, trung cấp. Về trình độ lý luận chính trị: Cử nhân chính trị: 01 đồng chí, cao cấp lý luận chính trị: 15 đồng chí, trung cấp lý luận chính trị: 24 đồng chí.

Cử đi đào tạo thạc sĩ 06 đồng chí, cao cấp lý luận chính trị 05 đồng chí, trung cấp lý luận chính trị - hành chính 15 đồng chí, nghề luật sư 12 đồng chí, nghề đấu giá viên 02 đồng chí và nghề công chứng 06 đồng chí.

4. Đầu tư cơ sở vật chất

4.1. Công an

Tiếp tục đầu tư, trang cấp phương tiện nghiệp vụ, vũ khí, công cụ hỗ trợ cho các đơn vị bảo đảm yêu cầu công tác. Thường xuyên quan tâm bảo đảm kinh phí và các điều kiện cần thiết khác để phục vụ công tác cải cách tư pháp; nâng cấp, mở rộng trụ sở công an huyện, thị xã, thành phố; khảo sát đề nghị Bộ Công an phê duyệt xây dựng Trại Tạm giam; mở rộng, nâng cấp, cải tạo các nhà tạm giữ; trình UBND tỉnh phê duyệt thiết kế dự toán công trình nhà làm việc tại Công an 40 xã. Tiếp tục

cục trưởng, 03 phó chi cục trưởng phụ trách Chi cục và 12 phó chi cục trưởng Chi cục THADS các huyện, thị xã, thành phố.

¹³ 16 chấp hành viên trung cấp, 37 chấp hành viên sơ cấp.

¹⁴ 05 phòng chuyên môn: Văn phòng Sở; Thanh tra Sở; Phòng Hành chính tư pháp và Hỗ trợ tư pháp; Phòng Xây dựng, kiểm tra và theo dõi thi hành pháp luật; Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật. 03 đơn vị SNCL thuộc Sở: Phòng Công chứng số 1 tỉnh; Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh; Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh.

triển khai, thực hiện các dự án thành phần của Đề án về cơ sở vật chất¹⁵, bộ máy, cán bộ và lộ trình thực hiện việc ghi âm hoặc ghi hình có âm thanh việc hỏi cung vị can theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Triển khai mua sắm trang thiết bị nghiệp vụ phục vụ giám định nồng độ cồn trong máu và giám định dấu vết cháy, nổ; mua sắm thiết bị phát hiện, thu giữ và giám định dấu vết đường vân, Hệ thống chụp ảnh phổ rộng (RUVIS) phục vụ giám định dấu vết đường vân, thiết bị Quang phổ hồng ngoại phục vụ giám định hóa pháp lý theo Đề án “Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2013 - 2020”,... Tiếp tục tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác công an và phục vụ hiệu quả cho hoạt động tư pháp, hỗ trợ tư pháp¹⁶; triển khai cài đặt phần mềm “Theo dõi, quản lý văn bản tố tụng” cho Công an các đơn vị, địa phương; quản lý, khai thác có hiệu quả phần mềm “Quản lý thông tin phạm nhân”, “Quản lý thông tin người bị tạm giữ, người bị tạm giam” và hệ thống kiểm soát an ninh khu giam giữ; lắp đặt hệ thống camera phục vụ giải quyết tiếp xúc lãnh sự đối với người bị tạm giữ, người bị tạm giam là người nước ngoài. Xây dựng mới các phần mềm áp dụng hiệu quả trong công tác¹⁷. Công an các huyện, thị xã, thành phố tiếp nhận, quản lý các camera giám sát an ninh, trật tự (ANTT) và xử lý vi phạm trật tự an toàn giao thông,...

4.2. Viện kiểm sát nhân dân

Hiện nay, trụ sở làm việc của Viện KSND hai cấp về cơ bản đã đáp ứng được nhu cầu. Tuy nhiên, trụ sở một số Viện kiểm sát cấp huyện xây dựng đã lâu, có tình trạng xuống cấp, cần tu bổ, sửa chữa để bảo đảm phục vụ tốt nhu cầu công việc. Về cơ sở vật chất, điều kiện làm việc của VKSND hai cấp, nhìn chung cơ bản đã được trang bị máy móc, thiết bị (*máy tính, máy in, máy photocopy, máy ảnh,...*) và kết nối hệ thống mạng nội bộ; bàn ghế làm việc và tủ lưu trữ hồ sơ đầy đủ, đáp ứng kịp thời cho kiểm sát viên, công chức hoàn thành tốt nhiệm vụ. Triển khai và ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành cũng như hoạt động chuyên môn nghiệp vụ. Triển khai thực hiện hiệu quả phần mềm nội bộ Lotus Notes; các phần mềm quản lý án hình sự, dân sự, hành chính, kinh doanh thương mại, lao động; phần mềm quản lý, tổ chức cán bộ; phần mềm thi đua, khen thưởng,... Bước đầu sử dụng có hiệu quả việc mã số hóa hồ sơ vụ án, thực hiện việc trình chiếu tài liệu, chứng cứ tại phiên tòa hình sự, nâng cao hiệu quả công tác xét xử.

4.3. Tòa án nhân dân

Từ năm 2016 đến nay, TAND tối cao đã cấp kinh phí xây mới trụ sở TAND

¹⁵ Bộ Công an đã trang cấp: labo sinh – hóa, máy sắc ký khí GC, máy giám định tài liệu Doculab 2400, Ducucheck và VSC80, kính hiển vi soi nổi SMZ100, kính hiển vi sinh vật, 02 bộ đồ mô pháp y,... Chủ tịch UBND tỉnh hỗ trợ kinh phí mua: Thiết bị và phần mềm “UFED giám định kỹ thuật số và điện tử”, kính hiển vi sinh vật, kính hiển vi soi, kính lúp kỹ thuật số, Hệ thống sắc ký khí ghép khối phổ, quang phổ hồng ngoại,...

¹⁶ Xây dựng mới, đưa vào sử dụng Trang thông tin điện tử của Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tỉnh Quảng Ngãi (<http://bcd138.quangngai.gov.vn>) trên mạng internet; quản trị, sử dụng có hiệu quả Fanpage “Công an tỉnh Quảng Ngãi - Truy nã tội phạm” để thông báo danh sách, tiếp nhận thông tin có liên quan đến các đối tượng truy nã trong và ngoài tỉnh.

¹⁷ “Công tác Tham mưu tổng hợp và Hồ sơ nghiệp vụ Cảnh sát”; “Hỗ trợ đảm bảo an ninh, an toàn thông tin cho máy tính, thiết bị lưu trữ ngoại vi”.

huyện Sơn Tịnh là 23 tỷ; cấp sửa chữa TAND thành phố Quảng Ngãi là 14,8 tỷ. Trang thiết bị bàn ghế xét xử được TAND tối cao trang bị cho TAND tỉnh và 13 TAND cấp huyện. Tuy nhiên, so với yêu cầu nhiệm vụ vẫn còn thiếu, nhiều đơn vị Tòa án còn sử dụng trang thiết bị máy vi tính, photo cũ trước năm 2010; hệ thống camera giám sát phiên tòa, camera phục vụ hội nghị đã được trang bị nhưng chỉ đáp ứng được cơ bản công việc, vẫn còn nhiều hội trường xét xử chưa có trang bị; hệ thống âm thanh, phục vụ xét xử đã sử dụng nhiều năm, công suất nhỏ, nhiều thiết bị đã hư hỏng không bảo đảm cho những phiên tòa có số lượng lớn người tham dự phiên tòa; đã ảnh hưởng rất lớn đến việc tranh tụng tại phiên tòa trong quá trình xét xử các vụ án.

4.4. Cục Thi hành án dân sự

Các cơ quan THADS trong tỉnh có trụ sở làm việc riêng; 03 đơn vị có kho vật chứng¹⁸, 07 chi cục THADS được cấp xe ô tô bán tải chuyên dùng để phục vụ công tác. Thực hiện chỉ đạo của Tổng cục THADS về triển khai Mô hình khung Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001 - 2015, Cục và các chi cục THADS đã xây dựng, công bố Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001 - 2015 tại đơn vị. Ngoài ra, các cơ quan THADS thực hiện niêm yết công khai, đầy đủ, kịp thời các thủ tục hành chính trong THADS; tiếp tục triển khai thực hiện cơ chế một cửa trong giải quyết thủ tục hành chính, tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích; toàn bộ hồ sơ yêu cầu tiếp nhận trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đều được giải quyết và trả kết quả đúng hạn, phục vụ người dân ngày càng tốt hơn, phòng ngừa tiêu cực, những nhiễu trong THADS.

5. Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng; giám sát của các cơ quan dân cử và phát huy quyền làm chủ của nhân dân đối với cơ quan tư pháp

5.1. Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã thành lập các đoàn kiểm tra cá nhân, tổ chức có liên quan đến công tác tư pháp trên địa bàn tỉnh. Hàng năm, ban hành chương trình kiểm tra, giám sát; đồng thời, giao Ban Nội chính Tỉnh ủy, Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp tỉnh thực hiện nhiệm vụ theo dõi, kiểm tra, giám sát các cá nhân, tập thể có liên quan đến công tác tư pháp để tham mưu lãnh đạo, chỉ đạo¹⁹.

¹⁸ Hiện nay, Cục THADS tỉnh đang làm chủ đầu tư dự án xây dựng trụ sở và kho vật chứng Chi cục THADS huyện Sơn Tịnh và trụ sở Chi cục THADS huyện Trà Bồng.

¹⁹ Kiểm tra Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh và đồng chí Bí thư Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 07/7/2007 của Bộ Chính trị về sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong điều tra, xử lý các vụ án và công tác bảo vệ Đảng, Chương trình hành động số 08-CTr/TU ngày 14/4/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Kiểm tra Ban Thường vụ Đảng ủy Công an tỉnh trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc tiếp nhận, thụ lý, giải quyết các kiến nghị khởi tố của ngành Thanh tra (trong đó, kiểm tra thực tế tại Công an huyện: Bình Sơn, Sơn Hà, Mộ Đức và Phòng Cảnh sát Kinh tế); Kiểm tra tập thể lãnh đạo Cục THADS tỉnh trong công tác lãnh đạo thực hiện thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh (từ năm 2015 - 2018).

5.2. Công tác giám sát của các cơ quan dân cử

Hoạt động giám sát của các cơ quan dân cử đối với hoạt động của các cơ quan tư pháp được chú trọng và thực hiện thường xuyên thông qua hoạt động giám sát, khảo sát trực tiếp và các kênh thông tin, các báo cáo, văn bản, đơn, thư của công dân,... Qua đó, đã kịp thời phát hiện những ưu điểm cần được phát huy; đồng thời, cũng chỉ ra những khó khăn, tồn tại, hạn chế của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc thực hiện nhiệm vụ làm ảnh hưởng đến hoạt động của các cơ quan tư pháp. Từ đó, kiến nghị các nội dung, giải pháp để yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương khắc phục. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kiến nghị sau giám sát, giúp các cơ quan tư pháp thực hiện tốt hơn nhiệm vụ được giao, góp phần làm ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

HĐND tỉnh: Thực hiện giám sát hoạt động của các cơ quan tư pháp trên địa bàn tỉnh thông qua các hoạt động: giám sát tại các kỳ họp thường lệ giữa năm và cuối năm của HĐND, thẩm tra báo cáo kết quả hoạt động của các ngành, lĩnh vực liên quan đến công tác tư pháp; giám sát chuyên đề (09 cuộc)²⁰; giám sát thông qua công tác tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý đơn của công dân²¹.

Đoàn ĐBQH tỉnh: Thực hiện giám sát bằng các hình thức: tổ chức thực hiện giám sát 12 chuyên đề²² và khảo sát 01 chuyên đề²³ trên địa bàn tỉnh. Qua đó, đã kiến nghị các cơ quan chức năng 246 nội dung (*Trung ương: 148 nội dung; địa phương: 98 nội dung*); phối hợp, tham gia các đoàn giám sát, khảo sát của các cơ quan của Quốc hội (*30 lượt với các đoàn công tác của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội giám sát, khảo sát tại các địa phương ngoài tỉnh*); thực hiện

²⁰ 09 các cuộc giám sát: Việc chấp hành pháp luật về tổ chức và hoạt động công chứng trên địa bàn tỉnh; công tác tiếp công dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2014 - 2016; việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2013 - 2016; việc thực hiện công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh, giai đoạn từ năm 2015 đến ngày 30/6/2017; việc giải quyết các vụ án quá hạn, án tạm đình chỉ, tồn đọng kéo dài trên địa bàn tỉnh; việc giải quyết các vụ việc dân sự về đất đai của Tòa án nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân cấp huyện, giai đoạn 2015 - 2017; việc thực hiện Nghị quyết số 25/2014/NQ-HĐND ngày 31/7/2014 của HĐND tỉnh về công tác phòng, chống tội phạm và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn tỉnh; việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân trong công tác thu hồi, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, định canh khi thu hồi đất để thực hiện các dự án phát triển kinh tế, xã hội và quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2017 - 2018; Công tác bảo đảm an ninh, trật tự, phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội trên địa bàn tỉnh.

²¹ Thực hiện tiếp công dân 28 vụ việc; tiếp nhận 1.740 đơn của công dân (*trong đó khiếu nại: 1.347 đơn; tố cáo: 172 đơn; phản ánh: 126 đơn; kiến nghị: 95 đơn*). Trong đó, có 280 đơn thuộc lĩnh vực tư pháp; có văn bản đề nghị UBND tỉnh và các cơ quan chức năng giải quyết 290 đơn, trả lời 440 đơn cho người khiếu nại, tố cáo và lưu 824 đơn theo quy định của pháp luật. Trong số 280 đơn thuộc lĩnh vực tư pháp, đã chuyển 51 đơn, đến nay, các cơ quan tư pháp đã xem xét, giải quyết 49 đơn, còn lại 02 đơn trong thời hạn giải quyết.

²² (1) An toàn thực phẩm giai đoạn 2011 - 2016; (2) Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; (3) Đầu tư và khai thác các công trình giao thông theo hình thức hợp đồng xây dựng - kinh doanh - chuyển giao (BOT); (4) Đối với cá nhân, tổ chức khai thác, nuôi trồng, chế biến hải sản trong phát triển kinh tế gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh; (5) Quản lý và sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước; (6) Quy hoạch, quản lý, sử dụng đất đai tại đô thị từ khi Luật Đất đai năm 2013 có hiệu lực đến hết năm 2018; (7) Phòng cháy và chữa cháy, giai đoạn 2014 - 2018; (8) An toàn, vệ sinh lao động; (9) Quản lý, sử dụng các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách nhà nước; (10) Phòng, chống xâm hại trẻ em trên địa bàn tỉnh; (11) Việc thực hiện các Hiệp định thương mại tự do (FTA) mà Việt Nam là thành viên; (12) Tình hình thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

²³ Tình hình thực hiện chính sách, chế độ bảo hiểm y tế; quản lý và sử dụng Quỹ bảo hiểm y tế năm 2017; hệ thống y tế cơ sở trên địa bàn tỉnh.

giám sát tối cao tại kỳ họp Quốc hội; khảo sát, làm việc với các cơ quan để nắm tình hình ở địa phương; theo dõi, đánh giá tình hình giải quyết kiến nghị cử tri và tình hình giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân; giám sát việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương.

Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh: Đã tổ chức các đoàn giám sát với 11 nội dung²⁴; thông qua kết quả của đoàn giám sát, Ban Thường trực đã xem xét, kiến nghị các cơ quan chức năng theo quy định. Đối với những nội dung phức tạp, Ban Thường trực tổ chức Hội nghị với các cơ quan liên quan để xem xét, đánh giá tình hình, kết quả giám sát, làm cơ sở để xem xét, quyết định nội dung kiến nghị sau giám sát.

5.3. Tham gia ý kiến vào công tác bổ nhiệm các chức danh tư pháp

Ban Nội chính Tỉnh ủy tham gia ý kiến đầy đủ, có trách nhiệm trong việc cho ý kiến nhân sự đối với 02 trường hợp²⁵, bổ nhiệm đối với 05 trường hợp²⁶, bổ nhiệm lại đối với 04 trường hợp²⁷, kéo dài thời gian giữ chức vụ đối với 02 trường hợp²⁸, tham gia ý kiến đối với các nhân sự lãnh đạo cơ quan tư pháp cấp huyện được đề nghị chỉ định tham gia ban chấp hành, ban thường vụ cấp ủy cấp huyện đối với 03 trường hợp²⁹. Tham gia ý kiến đối với nhân sự ứng cử Hội thẩm nhân dân TAND tỉnh nhiệm kỳ 2016 - 2021 và nhiệm kỳ 2021 - 2026 theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ.

Đảng đoàn HĐND tỉnh tham gia ý kiến đối với lãnh đạo TAND tỉnh³⁰ và Hội thẩm nhân dân TAND tỉnh, tổ chức Hội nghị toàn thể Hội thẩm để bầu Trưởng, Phó đoàn Hội thẩm nhân dân nhiệm kỳ 2016 - 2021 và nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đã nghiên cứu, đề xuất cơ cấu, thành phần, số lượng Hội thẩm nhân dân nhiệm kỳ 2021 - 2026³¹

²⁴ Giám sát công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thành phố Quảng Ngãi (từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2016); Giám sát việc tổ chức thực hiện công tác tuyển dụng, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức năm 2015 - 2016; giám sát việc tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020; giám sát việc phân bổ gạo đỏ lúa từ năm 2015 - 2017 trên địa bàn tỉnh; giám sát việc thực hiện pháp luật về công khai kết luận thanh tra năm 2017; giám sát việc thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trong lĩnh vực thuế và hải quan năm 2017 và 6 tháng đầu năm 2018; giám sát công tác quản lý tài nguyên nước; giám sát việc thực hiện Quyết định số 99 và Quy định 124 của Ban Bí Thư; giám sát việc xóa bỏ lò gạch thủ công; giám sát việc thực hiện chính sách hỗ trợ người dân bị thiệt hại do dịch Covid-19.

²⁵ Ý kiến đối với nhân sự chỉ định Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Bí thư Đảng ủy Công an tỉnh; Tham gia ý kiến đối với nhân sự TAND cấp cao tại Đà Nẵng luân chuyển công tác về TAND tỉnh để bổ nhiệm giữ chức Phó Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh.

²⁶ Phó Chánh án TAND tỉnh, 01 Phó Giám đốc Sở Tư pháp (2016); Viện trưởng VKSND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Phó Cục trưởng Cục THADS tỉnh (2021).

²⁷ Phó Viện trưởng Viện KSND tỉnh (2017); Chánh án TAND tỉnh, Viện trưởng VKSND tỉnh (2018); Phó Giám đốc Công an tỉnh (2021).

²⁸ Phó Giám đốc Công an tỉnh (2019); Phó Chánh án TAND tỉnh (2021).

²⁹ Trưởng Công an thị xã Đức Phổ, Trưởng Công an huyện Tư Nghĩa (2018); Trưởng Công an huyện Sơn Tịnh (2019).

³⁰ Ý kiến thống nhất bổ nhiệm Phó Chánh án TAND tỉnh đối với đồng chí Võ Minh Tiến và đồng chí Lương Văn Hùng.

³¹ Đối với Hội thẩm nhân dân TAND tỉnh: Về số lượng: Hội thẩm Tòa án nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2021 - 2026 là 30 người (tăng 07 so với nhiệm kỳ 2016 - 2021). Về cơ cấu, thành phần: Bao gồm Mặt trận và các tổ chức

nhằm bảo đảm yêu cầu phục vụ tốt công tác xét xử trong điều kiện hiện nay để góp phần vào công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, bảo đảm sự nghiêm minh của pháp luật.

III. Đánh giá chung

1. Ưu điểm

- Qua 05 năm thực hiện Chỉ thị 11, Kế hoạch 03, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, công tác triển khai thi hành pháp luật về lĩnh vực tư pháp và cải cách tư pháp, công tác thông tin, tuyên truyền về chủ trương, nhiệm vụ cải cách tư pháp và hoạt động tư pháp đạt được những kết quả quan trọng, góp phần tạo chuyển biến tích cực trong hoạt động của các ngành tư pháp.

- Từng bước nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nói chung và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác tư pháp nói riêng về hoạt động tư pháp, cải cách tư pháp, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan tư pháp, bảo vệ quyền con người, lợi ích hợp pháp của Nhà nước, tổ chức, cá nhân, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Công tác phối hợp giữa các cơ quan có liên quan trong hoạt động tư pháp ngày càng chặt chẽ, đồng bộ, góp phần nâng cao chất lượng giải quyết vụ án, vụ việc; thường xuyên rà soát quy chế phối hợp đang thực hiện để kịp thời sửa đổi, bổ sung phù hợp với quy định mới, bảo đảm việc giải quyết các vụ án, vụ việc được nhanh chóng, chính xác, rõ ràng, đúng quy định pháp luật.

- Tỷ lệ điều tra, khám phá án phức tạp, nghiêm trọng đạt tỷ lệ cao; không để xảy ra tình trạng oan, sai trong công tác bắt, giam, giữ, điều tra, xử lý tội phạm. Kiểm sát chặt chẽ quá trình tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng; qua đó kịp thời phát hiện vi phạm, yêu cầu, kiến nghị, kháng nghị khắc phục vi phạm và kiến nghị phòng ngừa tội phạm, vi phạm pháp luật. Chất lượng, tỷ lệ giải quyết, xét xử án của TAND hai cấp tiếp tục được nâng lên. Tình trạng án bị hủy, sửa do lỗi chủ quan của Thẩm phán năm sau giảm so với năm trước, tỷ lệ án hủy thấp hơn nhiều so với quy định của TAND tối cao; án tuyên không rõ ràng gây khó khăn cho công tác thi hành án, án quá thời hạn chuẩn bị xét xử đã được tập trung khắc phục. Tỷ lệ giải quyết các loại án hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu được giao; trong đó, tỷ lệ giải quyết án hình sự hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu quy định (95%); tỷ lệ hòa giải thành công trong các vụ án dân sự, kinh doanh thương mại tăng mạnh. Công tác tranh tụng tại phiên tòa được coi trọng. Công tác THADS đạt được những kết quả nhất định. Các hoạt động hỗ trợ tư pháp ngày càng được quan tâm triển khai thực hiện.

- Thông qua hoạt động kiểm tra, giám sát của Đảng; giám sát của các cơ quan dân cử và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân đối với cơ quan tư pháp đã góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan tư pháp. Từ những

cuộc kiểm tra, giám sát đã phát hiện được các khuyết điểm, hạn chế trong quá trình thực hiện, những bất cập, thiếu sót, hạn chế trong thực tế lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền địa phương, đồng thời kết luận, kiến nghị kịp thời để khắc phục, hoàn thiện công tác triển khai thực hiện của các cơ quan tư pháp.

- Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công tác tư pháp và hỗ trợ tư pháp ngày càng nâng cao trình độ, năng lực, cơ bản đáp ứng yêu cầu trong thực thi nhiệm vụ.

2. Hạn chế, khuyết điểm

- Việc quán triệt nội dung về công tác cải cách tư pháp cho cán bộ, đảng viên ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa đầy đủ, kịp thời và thống nhất; công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền cùng cấp để chỉ đạo thực hiện chiến lược cải cách tư pháp còn hạn chế.

- Việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách tư pháp có nơi còn chậm, xem nhẹ, kém hiệu quả, còn xem đây là trách nhiệm của cơ quan tư pháp.

- Một số cấp ủy cấp huyện chưa quan tâm đúng mức đến công tác kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng và đảng viên trong các cơ quan tư pháp, các cơ quan tham gia thực hiện quyền tư pháp.

- Chất lượng giải quyết các vụ án, vụ việc có lúc, có nơi chưa đạt yêu cầu. Tuy chất lượng xét xử các loại vụ án đã được nâng lên nhưng các vụ án bị hủy, sửa vẫn còn xảy ra ở cả hai cấp. Kết quả THADS giai đoạn 2016 - 2021 cơ bản đạt chỉ tiêu nhưng chưa cao so với yêu cầu nhiệm vụ, số lượng án chuyển kỳ sau vẫn còn tăng; số việc và tiền có điều kiện thi hành nhưng chưa được tổ chức thi hành xong vẫn còn tương đối nhiều; một số vụ việc khó, phức tạp, kéo dài chưa được xử lý dứt điểm; kết quả thi hành các vụ việc có giá trị lớn, đặc biệt là các vụ việc liên quan đến tín dụng ngân hàng còn thấp.

- Hoạt động hỗ trợ tư pháp còn những hạn chế nhất định. Hoạt động trợ giúp pháp lý cho đối tượng là người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, gia đình chính sách, người khuyết tật,... còn hạn chế, mang tính hình thức.

3. Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm

3.1. Nguyên nhân khách quan

- Các bộ luật, luật trong lĩnh vực tư pháp mới ban hành có nhiều quy định mới, chưa được hướng dẫn kịp thời; bên cạnh đó, một số quy định còn bất cập, chồng chéo, mâu thuẫn nên gây khó khăn trong quá trình thực hiện đối với các cơ quan tư pháp.

- Nguồn lực bảo đảm thực hiện nhiệm vụ trong công tác tư pháp, cải cách tư pháp tại địa phương còn hạn chế, nhất là bất cập, khó khăn trong việc bố trí biên chế trước yêu cầu tinh giản biên chế của Trung ương. Cơ sở vật chất và trang thiết bị, phương tiện làm việc của các cơ quan tư pháp chưa được bổ sung, hoàn thiện, sửa chữa, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao ngày càng tăng trong giai đoạn hiện nay.

- Chế độ, chính sách ưu đãi, đãi ngộ đối với các chức danh tư pháp còn hạn chế, chưa tương xứng với nhiệm vụ được giao; một số chức danh tư pháp còn thiếu, chất lượng không đồng đều.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

- Trình độ, năng lực cán bộ, công chức làm công tác tư pháp chưa đồng đều; một bộ phận còn hạn chế về năng lực, kinh nghiệm, kỹ năng công tác.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ công tác tại một số cơ quan tư pháp, cơ quan, tổ chức tham gia vào quá trình tố tụng tư pháp ở các cấp chưa được thực hiện thường xuyên.

- Ứng dụng công nghệ thông tin để theo dõi tình hình, hoạt động của công tác tư pháp; triển khai phần mềm quản lý văn bản tố tụng còn gặp nhiều hạn chế.

IV. Bài học kinh nghiệm

1. Cải cách tư pháp là một quá trình lâu dài, phức tạp, liên quan đến các vấn đề chính sách, pháp luật, con người, cơ sở vật chất, do đó cần phải có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của cấp ủy, tổ chức đảng, sự giám sát chặt chẽ của các cơ quan dân cử, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân đối với hoạt động tư pháp.

2. Cần bám sát mục tiêu, quan điểm, phương hướng cải cách tư pháp đối với từng ngành, từng cấp để thực hiện cho phù hợp; lựa chọn những nhiệm vụ trọng tâm, sát với yêu cầu thực tiễn, đồng thời xác định rõ nguồn lực để thực hiện bảo đảm hiệu quả, chất lượng.

3. Thực hiện thường xuyên hoạt động kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ công tác tư pháp. Quan tâm xây dựng, kiện toàn, bồi dưỡng nâng cao năng lực, nghiệp vụ, kiến thức thực tiễn, kỹ năng nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ tư pháp. Xem xét, nghiên cứu tình hình thực tế để có chế độ đãi ngộ phù hợp với từng chức danh, vị trí công tác.

4. Quan tâm công tác tiếp nhận, giải quyết các kiến nghị, phản ánh của người dân và tổ chức về hoạt động tư pháp nhằm đánh giá khách quan, kịp thời điều chỉnh, rút kinh nghiệm trong hoạt động tư pháp.

5. Tăng cường các điều kiện về cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị, ứng dụng khoa học công nghệ theo hướng hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác cải cách tư pháp và đấu tranh phòng, chống tội phạm trong tình hình mới.

V. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp

1. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa, thể chế hóa các chủ trương, quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp về công tác tư pháp, cải cách tư pháp theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX; thường xuyên sơ kết, tổng kết việc thực hiện. Tiến hành rà soát các văn bản liên quan đến việc triển khai các nhiệm vụ tư pháp, cải cách tư pháp; sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc đề xuất, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền để sửa đổi, bổ sung.

2. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật đáp ứng nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Xây dựng cơ chế bảo đảm sự gắn kết chặt chẽ giữa công tác xây dựng, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật; kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật để kiểm soát chất lượng văn bản ban hành và giám sát việc thực thi pháp luật có hiệu quả.

3. Tiếp tục tăng cường công tác phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến hoạt động tư pháp và công tác cải cách tư pháp; làm chuyển biến mạnh mẽ nhận thức của các cấp, các ngành và Nhân dân về hoạt động tư pháp và nhiệm vụ cải cách tư pháp, hướng tới mục tiêu “Xây dựng nền tư pháp trong sạch, vững mạnh, dân chủ, nghiêm minh, từng bước hiện đại; bảo vệ pháp luật, công lý, quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức và công dân”.

4. Kiện toàn tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp tỉnh phù hợp với thực tiễn và nhiệm vụ sau khi Trung ương hoàn thiện mô hình Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp Trung ương.

5. Các cơ quan tư pháp tiếp tục phối hợp chặt chẽ trong thực hiện các giải pháp để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố; giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh bảo đảm đúng quy định của pháp luật. Quá trình hoạt động phải bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng; chủ động tham mưu, đề xuất với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy cho chủ trương, định hướng xử lý đối với một số vụ án, vụ việc nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm; tập trung chỉ đạo nâng cao tỷ lệ thu hồi trong những vụ án, vụ việc tham nhũng, kinh tế, tín dụng, ngân hàng; tăng cường phối hợp liên ngành tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thi hành án. Tăng cường hoạt động hòa giải, đối thoại theo Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Thường xuyên rà soát, sơ kết, tổng kết các quy chế phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng với nhau và giữa các cơ quan tư pháp với các cơ quan, ngành có liên quan để nâng cao hiệu quả hoạt động và kịp thời sửa đổi, bổ sung phù hợp với các quy định mới và yêu cầu thực tiễn.

6. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đối với các tổ chức đảng, đảng viên trong các cơ quan tư pháp và các cơ quan tham gia thực hiện quyền tư pháp về việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng. Tăng cường vai trò giám sát của HĐND, giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội đối với các cơ quan tư pháp, hoạt động tư pháp, cải cách tư pháp.

7. Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong các cơ quan tư pháp và các cơ quan tham gia thực hiện quyền tư pháp gắn với tiếp tục đổi mới, củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng hoạt động và uy tín của TAND, Viện KSND, cơ quan điều tra, cơ quan thi hành án và các cơ quan, tổ chức tham gia vào quá

trình tổ tụng tư pháp theo tinh thần cải cách tư pháp, bảo đảm thật sự trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, xứng đáng với niềm tin của Nhân dân. Tăng cường kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ nhiệm vụ tư pháp.

Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ tư pháp, hỗ trợ tư pháp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; có nhận thức đúng đắn, bản lĩnh chính trị vững vàng để đấu tranh với mọi âm mưu, thủ đoạn "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch, phản động chống, phá Đảng và Nhà nước và đấu tranh có hiệu quả với tội phạm và các vi phạm pháp luật khác; đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, các biểu hiện tiêu cực, bảo đảm liêm chính, chuyên nghiệp và tận tụy, kịp thời khắc phục những lệch lạc, sai lầm trong nhận thức và hành động về bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng.

8. Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định về công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan tư pháp để Nhân dân tiếp cận thông tin và giám sát tư pháp. Tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật của người dân và doanh nghiệp. Nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật. Đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật bằng nhiều hình thức, biện pháp đa dạng. Nội dung tuyên truyền tập trung, bám sát nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương; các văn bản liên quan trực tiếp đến đời sống người dân, được dư luận xã hội quan tâm.

Nơi nhận:

- Ban Nội chính Trung ương (theo dõi),
- Vụ Địa phương II, BNCTW (theo dõi),
- Các đ/c Ủy viên BTV Tỉnh ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Sở Tư pháp,
- Cục THADS tỉnh,
- C, PCVP TU; P. Tổng hợp,
- P. NC và CCTP, BNCTU,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Đặng Ngọc Huy